

Số: 66/2018/QĐST-HNGĐ

Bắc Kạn, ngày 27 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 64/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về việc “*Ly hôn*” giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Mã Thị T, Sinh năm 1991;

* **Bị đơn:** Anh Hoàng Gia V, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: tổ C, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

* **Người có quyền lợi liên quan:** Ngân hàng C - Chi nhánh tỉnh B: Đại diện theo pháp luật là ông Hà Sỹ C - Giám đốc Chi nhánh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình N - Phó Giám đốc Chi nhánh (*Theo văn bản ủy quyền số 584/GUQ-NHCS ngày 13/7/2018 của Giám đốc Ngân hàng C - Chi nhánh tỉnh B*).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mã Thị T và anh Hoàng Gia V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Mã Thị T và bị đơn anh Hoàng Gia V thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao con chung tên là Hoàng Gia H, sinh ngày 11/10/2011, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường cho chị Mã Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị Mã Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C - Chi nhánh tỉnh B số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) nợ gốc và tiền lãi phát sinh tương ứng (theo sổ vay vốn đã ký kết), mã khách hàng là 21.01.070916, theo mã món vay là 6000001021057431, thuộc chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, ngày vay là ngày 27/6/2013, ngày đến hạn trả là ngày 10/6/2018, đã được gia hạn đến ngày 10/6/2019, lãi suất là 0,9%/tháng.

Anh Hoàng Gia V không phải trả khoản nợ trên.

- Về án phí: Chị Mã Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 05229 ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Chị Mã Thị T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục THADS thành phố Bắc Kạn (01b);

- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận

(01b);

- UBND p H, tp B (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu Vp.

THẨM PHÁN

Tạ Văn Tư